|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **PHƯỜNG HƯƠNG VÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Hương Vân, ngày tháng 6 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Công tác kiểm soat TTHC,triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

**I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)**

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

UBND phường đã chỉ đạo cán bộ làm đầu mối kiểm soát TTHC, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của phường thường xuyên cập nhật, thực hiện tổ chức niêm yết công khai các danh mục Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND phường.

**4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 09/01/2024 rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn phường Hương Vân, trong đó đã phân công các công chức chuyên môn tiến hành rà soát các TTHC mà mình phụ trách, tổng hợp kiến nghị cấp trên sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo đúng quy định.

**5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

Uỷ ban nhân dân phường đã thực hiện việc niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và công khai trên Trang thông tin điện tử của phường.

Trong thời gian qua, địa phương không nhận được phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC.

**6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: số mới tiếp nhận trong kỳ: 551 (trực tuyến: 141; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 388); số từ kỳ trước chuyển qua: 22

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 535: trong đó, giải quyết trước hạn: 172, đúng hạn: 357, quá hạn: 6 (trong số 6 hồ sơ đã giải quyết quá han, thực tế có 03 hồ sơ thuộc lĩnh vực hoà giải cơ sở đã giải quyết đúng hạn, tuy nhiên, cấu hình giải quyết thủ tục này trên hệ thống chưa đảm bảo các bước thực hiện nên các hồ sơ này vẫn ở trạng thái “đang giải quyết quá hạn”).

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 16; trong đó, trong hạn: 14, quá hạn: 02

**7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

Ủy ban nhân dân phường đã triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đã đưa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã vào thực hiện cơ chế một cửa theo quy định.

**8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân phường đã triển khai thực hiện việc giải quyết các TTHC trên hệ thống một cửa, một cửa liên thông một cách nghiêm túc, 100% hồ sơ được số hóa.

**9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

Thường xuyên cập nhật các TTHC, kịp thời công khai các TTHC mới, các TTHC sửa đổi, bổ sung tại bảng niêm yết ở UBND phường.

**10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC:** không

**12. Nội dung khác: Không**

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Công tác kiểm soát TTHC đã đem lại hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước tại đơn vị, chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao.

Thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch, đem đến sự hài lòng cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

**1. Ưu điểm**

          Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND thị xã, sự phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn của thị xã trong công tác hướng dẫn, đôn đốc kiểm soát TTHC nên ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc thực hiện kiểm soát TTHC được nâng lên.

**2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Công tác tuyên truyền còn hạn chế, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, chưa đa dạng.

Việc cập nhật, cấu hình quy trình các TTHC trên hệ thống đôi lúc chưa thường xuyên.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO**

Tiếp tục cập nhật, công khai các TTHC đảm bảo đúng quy định.

Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 theo Kế hoạch.

Áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong xử lý hồ sơ, giải quyết các TTHC tại đơn vị.

**IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC cho cán bộ phụ trách của các cơ quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND thị xã;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT.CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lê Minh Hóa** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Biểu số II.05a/VPCP/KSTT | | | **KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  Kỳ báo cáo: Quý II, năm 2024  *(Từ ngày 15/12/2024 đến hết ngày 14/3/2024)*  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | | | | | | - Đơn vị báo cáo:  Ủy ban nhân dân phường Hương Vân  - Đơn vị nhận báo cáo;  Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà  *Đơn vị tính: Số PAKN.* | | | | | | | |  |
|  | | |  | | | | | | |  | | | | | | | |  |
|  | | |  | | | | | | |  | | | | | | | |  |
| **STT** | **Tên ngành, lĩnh vực có PAKN** | **Số lượng PAKN được tiếp nhận** | | | | | | **Kết quả xử lý PAKN** | | | | | | | | | **Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai** | |
| Tổng số | | Theo nội dung | | Theo thời điểm tiếp nhận | | **Đã xử lý** | | | | | | **Đang xử lý** | | |
| **Tổng số** | Theo nội dung | | | Theo thời điểm tiếp nhận | | **Tổng số** | Hành vi hành chính | Quy định hành chính |
| Hành vi hành chính | Quy định hành chính | Từ kỳ trước | Trong  kỳ | Hành  vi hành chính | | Quy định hành chính | Từ kỳ trước | Trong kỳ |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5)=(6)+(7) | | (4) | (5) | (6) | (7) | (8)=(9)+(10)=(11)+(12) | (9) | | (10) | (11) | (12) | (13)=(14)+(15) | (14) | (15) | (16) | |
| 1 | ... | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 2 | ... |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  | |
| TỔNG CỘNG | | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Biểu số II.06a/VPCP/KSTT | **TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  Kỳ báo cáo: Quý II, năm 2024  *(Từ ngày 15/3/2024 đến hết ngày 14/6/2024)*  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | - Đơn vị báo cáo:  Ủy ban nhân dân phường Hương Vân  - Đơn vị nhận báo cáo:  Ủy ban nhân dân thị xã Hương Trà  *Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực giải quyết** | **Số lượng hồ sơ tiếp nhận** | | | | **Số lượng hồ sơ đã giải quyết** | | | | **Số lượng hồ sơ đang giải quyết** | | |
| **Tổng số** | **Trong kỳ** | | **Từ kỳ trước** | Tổng số | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn | **Tổng số** | Trong hạn | Quá hạn |
| Trực tuyến | Trực tiếp, dịch vụ bưu chính |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5)  +(6) | (4) | (5) | (6) | (7)=(8)+(9)  +(10) | (8) | (9) | (10) | (11)=(12)+(13) | (12) | (13) |
| 1 | Lĩnh vực Hộ tịch | 121 | 99 | 22 | 0 | 121 | 88 | 33 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Lĩnh vực chứng thực | 349 | 19 | 328 | 2 | 349 | 57 | 292 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Thi đua, khen thưởng | 17 | 0 | 17 | 0 | 17 | 0 | 17 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Bảo trợ xã hội | 9 | 0 | 9 | 0 | 9 | 7 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Người có công | 10 | 0 | 10 | 0 | 10 | 6 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Xử lý đơn thư | 4 | 0 | 2 | 2 | 1 | 0 | 1 | 0 | 3 | 3 | 0 |
| 7 | Đất đai (cấp huyện) | 36 | 18 | 0 | 18 | 23 | 13 | 7 | 3 | 13 | 11 | 2 |
| 8 | Văn hoá thể thao | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Hoà giải ở cơ sở | 4 | 4 | 0 | 0 | 4 | 1 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 |
| **CỘNG** | | **551** | **141** | **388** | **22** | **535** | **172** | **357** | **6** | **16** | **14** | **2** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số II.08/VPCP/KSTT** | **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** **TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG**  **Kỳ báo cáo: Quý II năm 2024**  *(Từ ngày 15/3/2024 đến hết ngày 14/6/2024)*  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **- Đơn vị báo cáo:**  UBND phường Hương Vân  **- Đơn vị nhận báo cáo:**  Văn phòng Chính phủ.  *Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.* |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực** | **DVCTT mức độ 3** | | | **DVCTT mức độ 4** | | | **Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia**  (có=1; không=0) |
| Được giao | Đã triển khai | Số lượng hồ sơ phát sinh | Được giao | Đã triển khai | Số lượng hồ sơ phát sinh |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (8) |
| **B** | **ĐVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI** | | | | | | |  | |
| IV | CẤP XÃ |  |  |  |  |  |  |  | |
| 1 | Lĩnh vực Hộ tịch |  |  | 99 |  |  |  | 1 | |
| 2 | Lĩnh vực Chứng thực |  |  | 19 |  |  |  | 1 | |
| 3 | Đất đai |  |  | 18 |  |  |  | 1 | |
| 4 | Lĩnh vực Văn hoá – thể thao |  |  | 1 |  |  |  | 1 | |
| 5 | Lĩnh vực Hoà giải cơ sở |  |  | 4 |  |  |  | 1 | |
|  | **TỔNG CỘNG** |  |  | **141** |  |  |  |  | |